

BẢNG GIÁ GIÁ GIỐNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI, THỦY SẢN THÁNG 5 NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STC ngày tháng năm 2024 của Sở Tài chính)

STT	Tên sản phẩm	Yêu cầu chất lượng giống	Đơn vị tính	Giá kỳ trước		Giá kỳ này		Mức tăng/giảm		Tỷ lệ tăng (giảm) %		Nguồn thông tin	Ghi chú
				Giá bán buôn	Giá bán lẻ	Bán buôn	Bán lẻ	Bán buôn	Bán lẻ	Bán buôn	Bán lẻ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A.	Giá giống cây trồng tại thành phố Lai Châu do Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố báo cáo giá thị trường tháng 5 số 374/BC-TCKH ngày 24/5/2024												
I	GIỐNG CÂY ĂN QUẢ												
1	Giống Bưởi da xanh	Chiều cao cây tính từ mặt bầu >60cm; chiều dài cành ghép >40cm; Đường kính gốc ghép đo cách mặt bầu 10cm từ 0,8-1,0cm; Đường kính cành ghép đo trên vết ghép 2cm>0,7cm; Số cành cấp 1 từ 2-3 cành	Đồng/cây		35.000		35.000	0	0		0%	Hợp tác xã nông sản sạch T&D Lai Châu (Thành phố Lai Châu)	Giá bán tại thời điểm mua cây
2	Giống Ổi không hạt	Chiều cao cây ≥ 60cm, chiều dài cành ghép ≥ 40cm; đường kính gốc ≥ 1cm; đường kính cành ghép ≥ 0,5cm. Có 2-3 cành ghép cấp 1	Đồng/cây		25.000		25.000	0	0		0%	Hợp tác xã nông sản sạch T&D Lai Châu (Thành phố Lai Châu)	Giá bán tại thời điểm mua cây
B	Giá giống cây trồng tại huyện Phong Thổ do Phòng Tài chính - Kế hoạch Phong Thổ báo cáo (số 194/TCKH ngày 27/5/2024)												
I	Giống cây trồng												
1	Cây Mắc ca giống	Hình thái: Cây sinh trưởng, phát triển tốt, khỏe mạnh, lá xanh, không cắt ngọn, không có dấu hiệu của các loại bệnh hại. - Tuổi cây: Từ 6 - 12 tháng tuổi (tính từ thời điểm ghép). - Nguồn gốc hom ghép: Lấy từ cây đầu dòng hoặc từ vườn cây đầu dòng, Vị trí vết ghép: Chiều cao từ mặt bầu đến vị trí ghép từ 20cm đến 25cm; vết ghép đã liền sẹo; Kích thước hom ghép: Đường kính hom từ 0,7cm đến 1,0cm chiều dài hom từ 8cm đến 16cm; Còi ghép: Chồi ghép mọc ra từ hom ghép; than chồi ghép đã hóa gỗ và có ít nhất 2 vòng lá. - Chiều cao cây: Từ 50cm đến 70cm tính từ gốc đến ngọn. - Đường kính gốc (tại vị trí cổ rễ): Từ 1cm đến 1,7cm. - Bầu cây: Đường kính từ 16cm đến 19cm; chiều cao từ 30 đến 35cm; bầu đất có từ 4 đến 6 lỗ ở phía đáy bầu và quanh thành bầu.	Đồng/cây	60.000	65.000	60.000	65.000	0	0	0%	0%	Khảo sát tại HTX Voong Dinh (địa chỉ: Tổ dân phố Pa So, thị trấn Phong Thổ)	
2	Cây Lát Hoa giống	Cây lát hoa tuổi cây 6 – 8 tháng tuổi: - Hình thái: Cây sinh trưởng, phát triển tốt, khỏe mạnh, lá xanh, không cắt ngọn, không có dấu hiệu của các loại bệnh hại. - Đường kính bầu: 7cm x 11cm. - Kích thước cổ rễ: ≥ 0,3 cm. - Chiều cao: 35cm đến 50 cm.	Đồng/cây	3.000	3.500	3.000	3.500	0	0	0%	0%		
3	Cây Lát Hoa giống	Cây lát hoa tuổi từ 16 đến 18 tháng tuổi: - Hình thái: Cây sinh trưởng, phát triển tốt, khỏe mạnh, lá xanh, không cắt ngọn, không có dấu hiệu của các loại bệnh hại. - Đường kính bầu: 14cm x 20cm. - Kích thước cổ rễ: Từ 0,7cm đến 1cm - Chiều cao: 1m trở lên.	Đồng/cây	15.000	20.000	15.000	20.000	0	0	0%	0%		
4	Cây mít ruột đỏ ID1	Cây mít ruột đỏ ID1: Cây gốc ghép lưu vườn 1,5 tuổi (18 tháng), cây sinh trưởng tốt, lá xanh đậm, không có dấu hiệu sâu bệnh hại, đường kính gốc đạt 1,5cm trở lên, chiều cao cây từ 1m trở lên. Chiều dài cành ghép 40-50cm trở lên. Cây giống có đầy đủ chứng nhận về tiêu chuẩn, xuất xứ nguồn gốc giống cây trồng theo đúng qui định của Luật Trồng trọt.	Đồng/cây	150.000	152.000	150.000	152.000						

STT	Tên sản phẩm	Yêu cầu chất lượng giống	Đơn vị tính	Giá kỳ trước		Giá kỳ này		Mức tăng/giảm		Tỷ lệ tăng (giảm) %		Nguồn thông tin	Ghi chú
				Giá bán buôn	Giá bán lẻ	Bán buôn	Bán lẻ	Bán buôn	Bán lẻ	Bán buôn	Bán lẻ		
5	Cây mít siêu sớm TL1	Cây mít siêu sớm TL1: Cây gốc ghép lưu vườn 2 năm tuổi, cây có chiều cao 120cm trở lên, đường kính gốc ghép từ 1,7 - 2cm, chiều dài cành ghép từ 50-70cm. cây giống sinh trưởng tốt, không nhiễm sâu bệnh hại. Cây giống có đầy đủ chứng nhận về tiêu chuẩn, xuất xứ nguồn gốc giống cây trồng theo đúng qui định của Luật Trồng trọt.	Đồng/cây	190.000	192.000	190.000	192.000					Nguồn thông tin thu thập tại HTX Dền Thàng: ĐC Bản Dền Thàng xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ	(Đơn giá trên đã bao gồm thuế và cước vận chuyển bốc hàng hóa lên xuống đến trung tâm các xã, huyện Phong Thổ)
6	Cây Na SR-1	Na SR-1 lưu vườn 1 năm: Cây giống Na SR-1 cây gốc ghép lưu vườn 1 năm tuổi, cây có chiều cao cây từ 100cm, đường kính gốc từ 1,1cm, chiều dài cành ghép từ 50cm, cây giống sinh trưởng tốt, không nhiễm sâu bệnh hại nguy hiểm. Cây giống có đầy đủ chứng nhận về tiêu chuẩn, xuất xứ nguồn gốc giống cây trồng theo đúng qui định của Luật Trồng trọt	Đồng/cây	170.000	172.000	170.000	172.000						
7	Cây Chanh Leo	Cây Chanh Leo: Cây ghép đạt tiêu chuẩn ≥ 30 cm, thời gian từ lúc ghép đến xuất vườn ≥ 1 tháng, vết ghép đã liền và tiếp hợp tốt, cành ghép đã có lá mầm, lá lộc nảy rõ, chiều cao mắt ghép ≥ 15 cm, sạch sâu bệnh	Đồng/cây	40.000	42.000	40.000	42.000					Nguồn thông tin thu thập tại HTX Dền Thàng: ĐC Bản Dền Thàng xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ	(Đơn giá trên đã bao gồm thuế và cước vận chuyển bốc hàng hóa lên xuống đến trung tâm các xã, huyện Phong Thổ)
8	Cây chè PH8	Cây chè PH8: Tiêu chuẩn cây giống: 100% cây đúng giống, sinh trưởng khỏe, thân cây thẳng, cứng cáp, mức hóa nâu thân cây $\geq 50\%$, bầu nguyên vẹn, cây đã được huấn luyện từ 10 đến 15 ngày, có ≥ 8 lá thật trên cây, sạch sâu bệnh, phải được ngắt bỏ hết nụ hoa; có đường kính thân $\geq 0,25$ cm, chiều cao cây: từ 25 cm đến 29 cm tính từ mặt bầu; tuổi cây: từ 8 đến 12 tháng kể từ khi cắm hom vào bầu	Đồng/cây	1.550	1.600	1.550	1.600						
9	Cây chè Kim Tuyên	Cây chè Kim Tuyên: Tiêu chuẩn cây giống: 100% cây đúng giống, sinh trưởng khỏe, thân cây thẳng, cứng cáp, mức hóa nâu thân cây $\geq 50\%$, bầu nguyên vẹn, cây đã được huấn luyện từ 10 đến 15 ngày, có ≥ 8 lá thật trên cây, sạch sâu bệnh, phải được ngắt bỏ hết nụ hoa; có đường kính thân $\geq 0,25$ cm, chiều cao cây: từ 25 cm đến 29 cm tính từ mặt bầu; tuổi cây: từ 8 đến 12 tháng kể từ khi cắm hom vào bầu	Đồng/bầu	1.500	1.600	1.500	1.600						
10	Giống cây Xoài GL4	Giống cây Xoài GL4: Cây ghép lưu vườn 2 năm tuổi ghép trên gốc ghép 1 năm tuổi, sinh trưởng tốt, thân cây mập, đường kính gốc: 2cm. Chiều cao cành ghép 70cm trở lên, chiều cao cây từ 130cm trở lên, lá cây xanh đậm. Sinh trưởng phát triển tốt, không có vết sâu bệnh hại.	Đồng/cây	155.000	158.000	155.000	158.000						
II	Giống vật nuôi thủy sản												
1	Cá tầm	Cá giống cân đối, vây và vây nguyên vẹn, có màu sắc đặc trưng, linh hoạt và tập trung ở đáy bể, cá khỏe mạnh, không có dấu hiệu bệnh lý; Kích thước chiều dài cá: 8cm-10cm.	Đồng/con		15.000		15.000	0	0		0%	Khảo sát tại HTX Dương yển (Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, thị trấn Phong Thổ)	
2	Cá tầm	Cá giống cân đối, vây và vây nguyên vẹn, có màu sắc đặc trưng, linh hoạt và tập trung ở đáy bể, cá khỏe mạnh, không có dấu hiệu bệnh lý; Kích thước chiều dài cá: 20cm.	Đồng/con		17.000		17.000	0	0		0%		
3	Cá tầm	Cá giống cân đối, vây và vây nguyên vẹn, có màu sắc đặc trưng, linh hoạt và tập trung ở đáy bể, cá khỏe mạnh, không có dấu hiệu bệnh lý; Kích thước chiều dài cá: 25cm.	Đồng/con		25.000		25.000	0	0		0%		
4	Cá hồi	Cá giống khỏe mạnh. Cân đối, vây và vây nguyên vẹn, có màu sắc đặc trưng, linh hoạt Linh hoạt và phân bố toàn bể, cá khỏe mạnh, không có dấu hiệu bệnh lý. Kích thước chiều dài cá: 8cm-10cm	Đồng/con		17.000		17.000	0	0		0%		
5	Cá hồi	Cá giống khỏe mạnh. Cân đối, vây và vây nguyên vẹn, có màu sắc đặc trưng, linh hoạt Linh hoạt và phân bố toàn bể, cá khỏe mạnh, không có dấu hiệu bệnh lý. Kích thước chiều dài cá: 10cm-15cm	Đồng/con		22.000		22.000	0	0		0%		

STT	Tên sản phẩm	Yêu cầu chất lượng giống	Đơn vị tính	Giá kỳ trước		Giá kỳ này		Mức tăng/giảm		Tỷ lệ tăng (giảm) %		Nguồn thông tin	Ghi chú
				Giá bán buôn	Giá bán lẻ	Bán buôn	Bán lẻ	Bán buôn	Bán lẻ	Bán buôn	Bán lẻ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
C	Giống cây trồng tại huyện Mường Tè do Phòng Tài chính - Kế hoạch Mường Tè báo cáo số 05/BCGTT-TCKH ngày 29/4/2024												
I	Giống cây ăn quả Nhiệt đới												
1	Cây xoài												
-	Giống xoài GL4 tiêu chuẩn xuất vườn	Từ 1,5 đến 2 năm tuổi	Đồng/bầu/cây	60.000	80.000	60.000	80.000	0	0	0%	0%		
-	Giống xoài GL4 tiêu chuẩn lưu vườn 1 năm	Từ 1,5 đến 2 năm tuổi	Đồng/bầu/cây	85.000	100.000	85.000	100.000	0	0	0%	0%		
-	Giống xoài GL4 tiêu chuẩn lưu vườn 2 năm	Từ 1,5 đến 2 năm tuổi	Đồng/bầu/cây	110.000	130.000	110.000	130.000	0	0	0%	0%		
2	Chanh leo	Từ 1,5 đến 2 năm tuổi	Đồng/bầu/cây	15.000	20.000	15.000	20.000	0	0	0%	0%		
3	Giống bưởi da xanh	Từ 1,5 đến 2 năm tuổi	Đồng/bầu/cây	60.000		60.000		0	0	0%			
4	Giống nhãn	Từ 1,5 đến 2 năm tuổi	Đồng/bầu/cây	36.000		36.000		0	0	0%			
5	Giống Bơ	Từ 1,5 đến 2 năm tuổi	Đồng/bầu/cây	48.000		48.000		0	0	0%			
6	Cây mắc ca giống	Cây giống có độ tuổi từ 12 tháng tuổi trở lên, chiều cao vút ngọn (Hvn) ≥ 80 cm;	Đồng/bầu/cây	70.000		70.000		0	0	0%			
7	Giống ôi	Từ 1,5 đến 2 năm tuổi	Đồng/bầu/cây	35.000	40.000	35.000	40.000	0	0	0%	0%		
	Giống ôi không hạt		Đồng/bầu/cây	50.000		50.000		0	0	0%			
II	Giống cây ăn quả ôn đới												
1	Giống Lê LMN1, VH6	Từ 1,5 đến 2 năm tuổi	Đồng/bầu/cây	48.000		48.000		0	0	0%			
2	Giống Lê Tai Nung 6	Từ 1,5 đến 2 năm tuổi	Đồng/bầu/cây	40.000		40.000		0	0	0%			
3	Giống mận Úc, Pháp, hậu, tam hoa	Từ 1,5 đến 2 năm tuổi	Đồng/bầu/cây	35.000		35.000		0	0	0%			
4	Giống Đào Pháp	Từ 1,5 đến 2 năm tuổi	Đồng/bầu/cây	40.000		40.000		0	0	0%			
III	Giống vật nuôi												
1	Giống lợn nội (lợn đen)	Lợn từ 40 ngày tuổi (từ 6kg -15kg)	Đồng/kg/con		150.000		155.000	0	5.000		3,3%		
	Giống lợn sinh sản (lợn nái nội)	20kg/con	Đồng/kg/con		155.000		150.000	0	-5.000		-3,2%		

STT	Tên sản phẩm	Yêu cầu chất lượng giống	Đơn vị tính	Giá kỳ trước		Giá kỳ này		Mức tăng/giảm		Tỷ lệ tăng (giảm) %		Nguồn thông tin	Ghi chú
				Giá bán buôn	Giá bán lẻ	Bán buôn	Bán lẻ	Bán buôn	Bán lẻ	Bán buôn	Bán lẻ		
	Giống lợn đực nội	25kg/con	Đồng/kg/con		155.000		150.000	0	-5.000		-3,2%	Thu thập trực tiếp tại Thị trấn và một số xã giáp danh	
2	Giống bò sinh sản												
	Bò cái nội	Trên 18 tháng tuổi: trên 180kg/con	Đồng/kg/con		100.000		100.000						
	Bò đực	Trên 18 tháng tuổi: trên 250kg/con	Đồng/kg/con		100.000		100.000						
3	Giống trâu sinh sản												
	Trâu cái nội	Trên 24 tháng tuổi: trên 280kg/con	Đồng/kg/con		100.000		100.000	0	0		0%		
	Trâu đực nội	Trên 24 tháng tuổi: trên 310kg/con	Đồng/kg/con		100.000		100.000	0	0		0%		
4	Dê thịt		Đồng/kg		150.000		130.000	0	-20.000		-13,3%		
	Dê cái giống nội	Giống đạt 6 tháng tuổi 13-17 kg/con	Đồng/kg/con		162.000		160.000	0	-2.000		-1,2%		
	Dê đực nội	Giống đạt 6 tháng tuổi 28-32 kg/con	Đồng/kg/con		162.000		160.000	0	-2.000		-1,2%		